

Số: 153/2023/TBHH-TCTBDATHHMB

Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đà Nẵng

DNG - 14 - 2023

Vùng biển : Đà Nẵng

Tên luồng : Đà Nẵng

Căn cứ bình đồ độ sâu luồng hàng hải Đà Nẵng được đo đạc và hoàn thành ngày 15/6/2023;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đà Nẵng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Đoạn luồng từ đê Tiên Sa đến hết vùng quay tàu Cầu cảng số 3 - Bến cảng Tiên Sa:

a. Đoạn luồng từ đê Tiên Sa đến hết vùng quay tàu Cầu cảng số 3 - Bến cảng Tiên sa: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 110m, độ sâu đạt: 11.0m (mười một mét).

b. Khu vực luồng mở rộng:

- Trong phạm vi đáy luồng mở rộng vào Cầu cảng số 4, 5 - Bến cảng Tiên Sa được giới hạn bởi các điểm BT4, BT4a, BT4b, BT4c, BT4d, BT5 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BT4	16°07'21.1"	108°12'23.5"	16°07'17.4"	108°12'30.1"
BT4a	16°07'20.8"	108°12'25.9"	16°07'17.1"	108°12'32.5"
BT4b	16°07'16.1"	108°12'31.1"	16°07'12.5"	108°12'37.7"
BT4c	16°07'16.3"	108°12'36.0"	16°07'12.6"	108°12'42.6"
BT4d	16°07'14.9"	108°12'39.2"	16°07'11.2"	108°12'45.7"
BT5	16°07'11.2"	108°12'34.7"	16°07'07.6"	108°12'41.3"

Độ sâu đạt: 10.8m (mười mét tám).

- Trong phạm vi đáy luồng mở rộng vào Cầu cảng số 1, 2 Bến cảng Tiên Sa được giới hạn bởi các điểm BT4d, BT4e, BT5 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BT4d	16°07'14.9"	108°12'39.2"	16°07'11.2"	108°12'45.7"
BT4e	16°07'08.1"	108°12'44.8"	16°07'04.4"	108°12'51.4"
BT5	16°07'11.2"	108°12'34.7"	16°07'07.6"	108°12'41.3"

Độ sâu đạt: 10.2m (mười mét hai).

2. Vùng quay tàu Bến cảng Tiên Sa:

a. Vùng quay tàu Cầu cảng số 1, 2: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi hai phần ba đường tròn đường kính 388m, tâm là điểm O1 có tọa độ:

Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°07'08.6"	108°12'39.4"	16°07'04.9"	108°12'46.0"

Độ sâu đạt: 11.0m (mười một mét).

b. Vùng quay tàu Cầu cảng số 3: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 300m, tâm là điểm O2 có tọa độ:

Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°07'02.2"	108°12'47.2"	16°06'58.5"	108°12'53.8"

Độ sâu đạt: 11.0m (mười một mét).

3. Đoạn luồng vào khu bến cảng Thọ Quang:

a. Luồng tàu:

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu Cầu cảng số 3 - Bến cảng Tiên Sa đến vùng quay tàu giữa phao số 13, 15: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 85m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: 7.8m (bảy mét tám);

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu giữa phao số 13, 15 đến hết vùng quay tàu giữa phao số 17, 19: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 85m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: 5.4m (năm mét tư);

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu giữa phao số 17, 19 đến phao số 21: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 65m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: 5.4m (năm mét tư).

b. Vùng quay tàu:

- Vùng quay tàu giữa phao số 13, 15: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 210m, tâm là điểm O3 có toạ độ:

Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°06'55.4"	108°13'34.6"	16°06'51.7"	108°13'41.2"

Độ sâu đạt: 7.8m (bảy mét tám);

- Vùng quay tàu giữa phao số 17, 19: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 210m, tâm là điểm O4 có toạ độ:

Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°06'40.6"	108°14'04.5"	16°06'36.9"	108°14'11.1"

Độ sâu đạt: 4.2m (bốn mét hai).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng hàng hải Đà Nẵng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng./.

Ghi chú: - Hải đồ cần cập nhật: VN50021, V14S0021;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://vms-north.vn>



Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
 - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
 - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
 - + Tổng công ty CP vận tải dầu khí (PVTrans);
 - + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài chuyên hải);
- Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng (kèm theo bình đồ);
- Cảng Đà Nẵng;
- Phòng cảnh sát giao thông đường thủy công an Đà Nẵng;
- Sở Giao thông vận tải Đà Nẵng;
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Đại lý hàng hải Bến Thủy;
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phúc Chính

- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Cổ phần Hàng hải Vinalines Nha Trang;
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty Vận tải dầu khí Việt Nam;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thủy Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);
- Công ty Cổ phần vận tải biển II (Đà Nẵng);
- Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Hoàng Linh;
- Công ty Vận tải xăng dầu VITACO;
- Công ty TNHH Hoàng Đạt;
- Công ty Cổ phần vận tải sản phẩm khí Quốc tế;
- Công ty Cổ phần cảng Đà Nẵng;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;
 - + Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV (kèm theo bình đồ);
 - + Công ty BĐATHH Trung Bộ;
 - + Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Bắc;
 - + Phòng KTKH, HTQT;
 - + Lưu VP, BĐATHH.